

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng, Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Đơn Dương”

Thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 48-CTr/TU*); Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, đúng đắn và triển khai thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chương trình hành động số 48-CTr/TU; tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân trên địa bàn huyện để sớm đưa Chương trình hành động vào cuộc sống, tạo sự đổi mới, phát triển nhanh, bền vững vùng Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng và huyện Đơn Dương.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân để tạo thành khối đại đoàn kết thực hiện thắng lợi Chương trình hành động số 48-CTr/TU.

2. Yêu cầu

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu, ý chí vươn lên, tự lực, tự cường trong thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU.

Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp nguồn lực xã hội hóa để đầu tư phát triển các công trình trọng điểm có sức lan tỏa, giải quyết các vấn đề phát triển vùng và liên vùng; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn

hoá, xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường gắn chặt với quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

Huyện Đơn Dương phát triển nhanh, toàn diện và bền vững. Phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Phát triển ngành dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao; phát triển công nghiệp chế biến nông sản. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao; gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm an ninh nguồn nước. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, duy trì ổn định. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết các dân tộc.

2. Một số chỉ tiêu đến năm 2030

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GTSX) bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 8,4 – 9,4%/năm. Đến năm 2030, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 125 triệu đồng; cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 48%; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm khoảng 15,6%; ngành dịch vụ chiếm khoảng 36,4%. Tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 36,26%; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%, trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 100%, tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 100%.

Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33,3%. Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều giảm từ 6% trở lên/năm; trong đó, vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 6,5% đến 7%/năm. Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục công lập đạt chuẩn quốc gia. Đạt 15 giường bệnh viện, 8,99 bác sĩ trên 10.000 dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 98%.

Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 61%. Tỷ lệ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh của dân cư đô thị đạt 98%, ở nông thôn đạt 97%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý theo quy định đạt 93%. Đạt 96% tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định. Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 80%.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Huyện Đơn Dương phát triển toàn diện và bền vững dựa trên kinh tế xanh, tuần hoàn; trở thành huyện phát triển khá của tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường và quốc phòng, an ninh; người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc đưa Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU vào cuộc sống

Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Chương trình hành động số 48-CTr/TU nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng – an ninh vùng Tây Nguyên.

Các cấp, các ngành phối hợp trong xây dựng và phát triển vùng, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế để phát triển huyện Đơn Dương nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và động lực tăng trưởng của tỉnh Lâm Đồng và vùng Tây Nguyên.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế của huyện toàn diện, bền vững

2.1. Về sản xuất nông - lâm nghiệp

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 39-CTr/HU ngày 28/12/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “*về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 28/12/2022 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “*Về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên địa bàn huyện Đơn Dương.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tiếp cận nông nghiệp thông minh. Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp và thu hút đầu tư ngoài nhà nước vào ngành nông nghiệp để sản xuất theo hướng công nghệ cao, tăng quy mô sản xuất, chế biến, ...

- Tiếp tục phát triển các vùng dược liệu, các loại cây phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng, ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, các sản phẩm đặc thù của địa phương. Rà soát, quy hoạch phù hợp để tiếp tục đầu tư phát triển đàn bò, chăn nuôi heo với quy mô gia trại, trang trại theo hướng an toàn - bền vững - đảm bảo môi trường.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ rừng. Nâng cao chất lượng đời sống của người dân sống gần rừng, ổn định dân cư và tạo việc làm tại chỗ cho người dân gắn bó với địa phương. Có chính sách phù hợp phát triển kinh tế rừng; tăng cường nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

2.2. Về phát triển công nghiệp

- Triển khai kế hoạch về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai

đoạn 2021 - 2025¹. Trọng tâm là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp phụ trợ ngành nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh.

- Tập trung thu hút các nguồn lực, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chú trọng vào các ngành chế biến hàng nông, lâm sản, công nghệ sau thu hoạch, vật liệu mới.

- Sản xuất, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng có quy hoạch, kế hoạch, gắn với bảo vệ môi trường, hoàn nguyên đất sau khai thác; tạo quỹ đất để phát triển.

2.3. Về phát triển thương mại - dịch vụ, du lịch

Tập trung phát triển ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông. Phát triển các ngành dịch vụ, du lịch, logistics dựa trên nền tảng số theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; phát triển du lịch gắn với Cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế số và công nghệ thông tin truyền thông (ICT) trong việc bảo vệ, khai thác các nguồn tài nguyên du lịch quý giá.

2.3.1. Thương mại – dịch vụ

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ theo chiều sâu; phát triển cụm điểm thương mại - dịch vụ ở các xã theo quy hoạch. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải hỗ trợ sản xuất. Tiếp tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo chủ trương của tỉnh và nâng cấp hệ thống chợ nông thôn.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng thương mại. Tăng cường giới thiệu, quảng bá các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế về rau, hoa và sữa để phát triển thương hiệu nông sản và nhãn hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

2.3.2. Du lịch

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 27/9/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Đơn Dương.

- Thu hút đầu tư du lịch có trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn tôn tạo cảnh quan sinh thái và bảo vệ môi trường. Mở rộng không gian du lịch theo quy hoạch được phê duyệt, định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng theo từng địa phương.

¹ Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 33-CTr/HU ngày 28/10/2022 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về “phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Phát triển du lịch gắn với cách mạng 4.0, kinh tế số; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch.

3. Phát triển văn hóa – xã hội và nguồn nhân lực; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

3.1. Phát triển văn hoá – xã hội

- Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực văn hoá; xây dựng, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương, trong đó chú trọng phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, vượt khó của con người Đơn Dương gắn với việc gìn giữ và phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống các vùng miền, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên, làng văn hóa Churu - xã Pró. Xây dựng bản sắc văn hóa của người dân Đơn Dương “*Thủy chung, cần cù, sáng tạo*”.

- Xây dựng văn hóa trong Đảng, văn hóa lãnh đạo, quản lý, văn hóa công sở và văn hóa giao tiếp trong nhân dân; xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình trong thời kỳ mới.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 03/11/2022 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện Đơn Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tạo bước chuyển biến thật sự rõ nét, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo, tuyển dụng, sử dụng nhân tài; trong đó, chú trọng phát triển và sử dụng nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; coi đây là một trong những khâu đột phá cho sự phát triển nhanh và bền vững của địa phương. Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo.

3.3. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cao, tiên tiến trong công tác khám chữa bệnh; tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức của đội ngũ y, bác sỹ, dược sỹ. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ y tế; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.

4. Đầu tư phát triển, xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đô thị

- Tiếp tục huy động các nguồn lực, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cảnh quan, môi trường theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của người dân; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế và nhân dân tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển đô thị². Ưu tiên phân bổ các nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII³, các công trình cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chương trình xây dựng nông thôn mới, công trình đã được phê duyệt trong danh mục đầu tư công trung hạn, hàng năm.

5. Công tác quy hoạch

- Khẩn trương hoàn thành lập quy hoạch vùng huyện Đơn Dương đến năm 2040, quy hoạch chi tiết các thị trấn; quy hoạch chung xây dựng các xã giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn năm 2040.

- Nâng cao chất lượng của công tác lập quy hoạch, các đồ án quy hoạch được lập phải có cách tiếp cận đa ngành, gắn với động lực, tiềm năng từng khu vực, có tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tăng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch; quy hoạch được lập phải xác định rõ nguồn lực thực hiện, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa các sản phẩm quy hoạch, tranh thủ ý kiến đóng góp, phản biện xã hội trong lĩnh vực quy hoạch; đồ án quy hoạch được lập phải tạo động lực thật sự để phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

6. Giải pháp liên kết vùng

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Nghiên cứu, đề xuất các dự án, đặc biệt là các dự án hạ tầng, giao thông đảm bảo tính liên kết, nhằm nâng cao hiệu quả và bền vững theo hướng xanh, tuần hoàn, giàu bản sắc dựa trên yếu tố đặc trưng là con người, văn hóa, thiên nhiên và truyền thống lịch sử gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; tạo không gian phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của huyện với các hoạt động liên kết nội vùng và với vùng Đông Nam bộ, các tỉnh khu vực duyên hải Nam Trung bộ.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

7.1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

² Kế hoạch số 7175/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

³ Chương trình hành động số 34-CTr/HU ngày 28/10/2022 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về “xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

Công trình trọng điểm NQ ĐH Đảng bộ huyện: Trung tâm xử lý rau, quả sau thu hoạch gắn với chợ đầu mối nông sản hàng hóa; Nhà máy nước sạch; Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ; Thủy lợi Ka Zam; Công trình đường ĐT 729; Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ và chỉnh trang đô thị thị trấn Thạnh Mỹ.

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và “Chiến lược Quốc phòng Việt Nam”; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trên địa bàn huyện; kết hợp chặt chẽ công tác quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng, góp phần tăng cường thế trận quốc phòng - an ninh và thế trận lòng dân vững chắc ở địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng lực lượng vũ trang huyện có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đề án sắp xếp, bố trí và nâng cao chất lượng hoạt động công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã theo quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc” gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, chú trọng công tác tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến.

7.2. Công tác đối ngoại

- Chú trọng thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng về hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chủ động, tích cực nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng và đối ngoại Nhân dân.

- Chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

- Đổi mới hình thức và nội dung công tác ngoại giao văn hóa và thông tin đối ngoại, nâng cao hiệu quả, hiệu ứng quảng bá, tuyên truyền, giới thiệu hình ảnh, con người, sản phẩm, thế mạnh của địa phương. Tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài, đẩy mạnh thu hút nguồn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Vận động kiều bào ở nước ngoài về đầu tư tại huyện nhà.

8. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ, bản chất cộng sản, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên. Kiên quyết

đấu tranh, phòng, chống và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quy hoạch, bồi dưỡng đảng viên ưu tú chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt các cấp. Sàng lọc, kiên quyết đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng.

- Quan tâm, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và vai trò của người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số; đẩy mạnh hoạt động của các mô hình tự quản tại cộng đồng ở các cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Đặc biệt quan tâm xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc, phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị; phát huy cao độ truyền thống văn hóa cách mạng, sự cần cù, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của nhân dân.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm người đứng đầu, trách nhiệm giải trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; cơ chế bảo vệ, khuyến khích người đứng đầu kiểm tra, phát hiện, xử lý tham nhũng và cơ chế bảo vệ, khuyến khích người tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành động số 48-CTr/TU và Kế hoạch này. Chỉ đạo các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

3. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 23-NQ/TW, Chương trình hành

động số 48-CTr/TU và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Các tổ chức cơ sở đảng tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Theo chức năng nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- Đồng chí Nguyễn Trọng Ánh Đông, UVBTV, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Phụ trách địa bàn,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Lưu VPHU.



Trương Văn Tùng